

**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 123/2004/TT-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2004*

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm**

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 5 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000 -- 2005;

Căn cứ Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm như sau:

**A. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:**

1. Cơ sở kinh doanh thành lập từ dự án đầu tư vào sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm (sau đây gọi chung là doanh nghiệp phần mềm) theo quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm là đối tượng được áp dụng ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với hoạt động sản xuất sản phẩm và làm dịch vụ phần mềm.

## **B- CÁC ƯU ĐÃI VỀ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP PHẦN MỀM:**

### **I- ƯU ĐÃI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP:**

1. Doanh nghiệp phần mềm mới thành lập được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, kể từ khi doanh nghiệp phần mềm mới thành lập bắt đầu hoạt động kinh doanh.

2. Doanh nghiệp phần mềm mới thành lập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

3. Doanh nghiệp phần mềm đã được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế) ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi theo hướng dẫn tại điểm 1 và 2, Mục I, Phần B, Thông tư này thì doanh nghiệp phần mềm có quyền lựa chọn hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại điểm 1 và 2, Mục I, Phần B, Thông tư này cho thời gian ưu đãi còn lại.

4. Đối với doanh nghiệp phần mềm có sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ khác như: sản xuất lắp ráp máy vi tính, thiết bị điện tử, kinh doanh máy móc thiết bị..., doanh nghiệp phải tổ chức hạch toán riêng doanh thu, chi phí và thu nhập của hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm so với tổng doanh thu của doanh nghiệp.

### **II- ƯU ĐÃI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG:**

1. Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm tiêu dùng tại Việt nam thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng; doanh nghiệp phần mềm khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ nêu trên cho các đối tượng để tiêu dùng tại Việt Nam thì không phải tính và nộp thuế giá trị gia tăng và không được khấu trừ hoặc hoàn thuế giá trị gia tăng đã nộp ở đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm tiêu dùng tại Việt Nam. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ được tính vào chi phí hợp lý.

2. Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm xuất khẩu áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%. Số thuế giá trị gia tăng đã nộp ở đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng để sản xuất ra sản phẩm phần mềm và cung cấp dịch vụ phần mềm xuất khẩu được tính khấu trừ và hoàn thuế theo quy định.

Doanh nghiệp phần mềm phải hạch toán riêng thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, dịch vụ phần mềm xuất khẩu và thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, dịch vụ phần mềm tiêu dùng tại Việt Nam. Trường hợp doanh nghiệp phần mềm không hạch toán riêng được số thuế giá trị gia tăng đã nộp ở đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng để sản xuất ra sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm xuất khẩu thì thuế đầu vào được tính khấu trừ theo tỷ lệ doanh thu sản phẩm và dịch vụ phần mềm xuất khẩu trên tổng doanh thu sản phẩm và dịch vụ phần mềm của doanh nghiệp.

### **III- ƯU ĐÃI THUẾ THU NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ THU NHẬP CAO:**

Điều 5, Quyết định số 128/ 2000/ QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ Tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm quy định: “Người lao động chuyên nghiệp là người Việt nam trực tiếp tham gia các hoạt động sản xuất và dịch vụ phần mềm được áp dụng mức khởi điểm chịu thuế và mức lũy tiến như quy định đối với người nước ngoài”.

Căn cứ vào quy định nêu trên, doanh nghiệp tự lập danh sách xác định những người lao động chuyên nghiệp là người Việt Nam trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm được nộp thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao theo Biểu thuế lũy tiến từng phần áp dụng đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam lao động, công tác ở nước ngoài quy định tại khoản 1.b, Điều 7, Nghị định số 147/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và đăng ký với cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp để thực hiện. Ngoài đối tượng lao động chuyên nghiệp phần mềm là người Việt Nam, những người lao động khác tại doanh nghiệp nếu có thu nhập cao thì thực hiện kê khai nộp thuế thu nhập theo quy định của Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Giám đốc doanh nghiệp phần mềm tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của danh sách lao động chuyên nghiệp phần mềm người Việt Nam được áp dụng thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao theo biểu thuế quy định đối với người nước ngoài.

### **IV- ƯU ĐÃI THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU:**

1. Miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm mà trong nước chưa sản xuất được.

Để được miễn thuế nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm phần mềm loại trong nước chưa sản xuất được, doanh nghiệp phần mềm phải cung cấp cho cơ quan Hải quan các hồ sơ kê khai hàng nhập khẩu theo quy định và danh mục nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất sản phẩm phần

mềm. Trong danh mục nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất sản phẩm phần mềm phải xác định rõ số lượng, chủng loại nguyên vật liệu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để sản xuất sản phẩm phần mềm. Giám đốc doanh nghiệp ký và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về danh mục nguyên vật liệu nhập khẩu này.

Cơ quan Hải quan căn cứ vào danh mục nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm phần mềm mà trong nước đã sản xuất được do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành để xác định loại nguyên vật liệu nhập khẩu loại trong nước chưa sản xuất được được miễn thuế nhập khẩu. Trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ban hành bản danh mục chung, nhưng có xác nhận cụ thể vào bản kê khai nguyên vật liệu nhập khẩu của doanh nghiệp loại trong nước chưa sản xuất được thì cơ quan Hải quan căn cứ vào bản xác nhận này để thực hiện miễn thuế nhập khẩu.

Đối với nguyên vật liệu nhập khẩu loại trong nước chưa sản xuất được dùng để sản xuất sản phẩm phần mềm được miễn thuế nhập khẩu thì cũng được miễn thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu.

2. Sản phẩm phần mềm xuất khẩu được miễn thuế xuất khẩu.

#### **V- ƯU ĐÃI VỀ CÁC LOẠI THUẾ VÀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KHÁC:**

Ưu đãi về các loại thuế và thu ngân sách nhà nước khác thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành.

#### **C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Nguyên tắc, thủ tục để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Mục I, Phần B, Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Mục IV, Phần E, Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và áp dụng cho việc quyết toán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao từ năm 2004.

Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại điểm 1, 2 và 3, Mục I, Phần B, Thông tư này hết hiệu lực vào thời điểm hết hiệu lực của Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 5 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm giai đoạn 2000 – 2005.

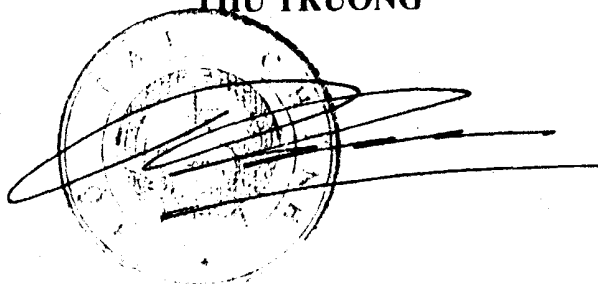
Bãi bỏ Thông tư số 31/2001/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi về thuế quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ- TTg ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc NN, Cục Hải quan các địa phương;
- Các Tổng công ty Nhà nước;
- Công báo;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VP (2), CST (2);

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
THỨ TRƯỞNG**



**Trương Chí Trung**